Thứ Hai, Ngày 22 Tháng 4 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tia sáng le lói

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường chứng khoán bật tăng mạnh sau đà lao dốc liên tục ở các phiên gia dịch tuần trước. Tuy nhiên, thanh khoản khớp lệnh vẫn thấp hơn nhiều so với ngưỡng trung bình 20 phiên, chứng tỏ lực cầu bắt đáy vẫn còn yếu.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 15.37 điểm (+1.31%), đạt 1,190.22 điểm; HNX-Index tăng 4.51 điểm (+2.04%), đạt 225.31 điểm. Thanh khoản thị trường đạt gần 16.0 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 708.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 239.73 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FUEVFVND, MWG, VIC.

▶ BID (+3.62%), CTG (+2.22%), SSI (+5.72%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VIC (-1.41%), MBB (-0.44%), PGV (-2.22%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, F&B, và bán lẻ là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất đến đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHM, MSN, MWG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index chứng kiến một phiên hồi phục kĩ thuật, thị trường tăng hơn 15 điểm. Tuy nhiên thanh khoản thấp hơn trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên còn dè chừng. Điểm tích cực trong phiên hôm nay là đà tăng lan tỏa, điểm nhấn đến từ dòng chứng khoán. Thị trường cần nhiều phiên hơn nữa để xác định rõ xu hướng. Trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ đi vào vùng cân bằng trong biên độ 1,150 – 1,190 để tạo đáy cho xu hướng tăng tiếp theo.

Chiến lược: Nhà đầu tư tận dụng nhịp hồi để xử lí những cổ phiếu vi phạm kĩ thuật, tuân thủ kỉ luật cũng như ưu tiên bảo toàn vốn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,190	1.3	-7.1	14.1	15.6	1.7	4,786,936
VN30 Index	1,207	1.1	-6.0	15.3	12.1	1.6	3,376,625
VN Midcap	1,773	2.4	-8.2	34.3	16.8	1.5	876,899
VN Smallcap	1,377	1.4	-8.7	17.8	23.1	1.0	228,346
HNX Index	225	2.0	-6.8	8.9	22.3	1.2	281,857
UpCom	88	1.0	-3.2	12.9	13.4	1.8	1,212,603

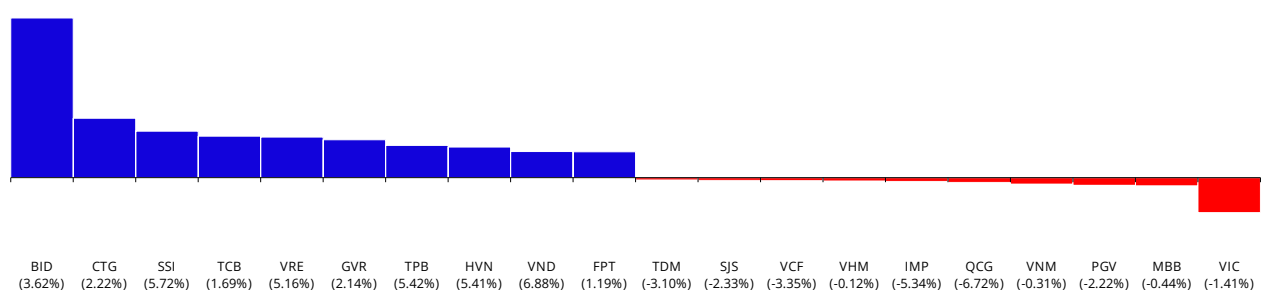
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.6	-3.5	15.1	1.4	217.9	3.3	107,098
Bảo hiểm	2.2	-5.7	1.0	-11.3	13.4	1.4	41,175
Bất động sản	0.3	-10.6	-4.6	-8.1	13.9	1.2	704,844
CNTT	1.2	-3.6	12.8	56.1	22.3	4.4	154,806
Dầu khí	0.3	-8.4	42.7	4.3	21.3	2.3	60,480
Dịch vụ tài chính	5.5	-12.1	5.6	64.2	21.4	1.8	191,415
Tiện ích	0.0	-6.4	-0.6	-3.9	15.1	1.9	293,972
Du lịch và Giải trí	1.8	7.8	7.5	14.3	n.a	27.7	103,906
Hàng & DV CN	1.1	-6.7	4.6	26.8	14.5	1.7	136,660
Hàng CN & Gia dụng	1.7	-5.0	10.8	18.6	15.3	1.9	57,851
Hóa chất	1.8	-12.3	20.7	65.7	23.1	1.9	214,887
Ngân hàng	1.3	-5.6	12.5	25.6	9.7	1.6	1,978,156
Ô tô và phụ tùng	0.5	-5.0	4.9	13.6	18.5	1.2	15,331
Tài nguyên Cơ bản	1.1	-8.9	-1.1	32.4	33.4	1.4	212,407
Th.phẩm & Đồ uống	2.6	-6.3	-4.9	-12.1	24.1	2.5	410,639
Truyền thông	0.3	-10.7	-21.3	37.3	28.0	0.9	1,684
Xây dựng và Vật liệu	1.9	-11.1	-2.8	11.6	25.5	1.4	122,108
Y tế	-0.9	-3.3	4.9	10.9	14.4	2.0	36,347

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.0	0.0	1.7	2.8	4.8	4.3
USD/JPY	155	0.1	0.3	2.2	4.5	9.7	15.3
USD/CNY	7	0.1	0.1	0.2	0.7	2.0	5.0
KRW/USD	1,379	-0.2	-0.3	3.1	3.0	7.1	3.3
EUR/USD	1	0.0	-0.3	1.5	2.2	3.6	3.7
USD/VND	25,460	0.1	1.1	2.8	3.7	4.9	8.4
Dầu Thô	83	-0.4	-3.0	2.7	10.1	15.6	6.3
Xăng	237	-12.5	-14.8	-13.5	5.9	12.8	-8.9
Khí đốt	2	-0.4	3.2	5.2	-27.9	-30.6	-21.9
Than	131	0.8	1.0	0.9	2.0	-10.8	-32.2
Vàng	2,359	-1.4	-1.0	9.0	16.7	14.4	18.6
Thép cuộn	3,833	-0.2	1.5	-0.2	-5.4	-6.0	-7.7

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) PVG – Tiện ích: PV GAS LPG có tờ trình trình cổ đông về kế hoạch phát hành 3.5 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 9.58% tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được 9 cổ phiếu mới (làm tròn số).

2) NLG – Bất động sản: NLG đặt mục tiêu doanh thu thuần 6,657 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 821 tỷ đồng.

3) TCD – Công nghiệp: Quý I/2024, lợi nhuận sau thuế của Tracodi đạt 30.3 tỷ đồng, giảm 56% so với cùng kỳ năm 2023.

4) STK – Dệt may: STK báo lãi sau thuế quý I/2024 đạt 711.6 triệu đồng, giảm tới 56.3% so với cùng kỳ năm 2023.

5) AGR – Chứng khoán: Chủ tịch Agriseco cho biết sau quá trình điều trị bệnh "nan y", công ty chủ yếu là sống được, vị thế đang bị suy giảm rất mạnh nhưng không phải đến từ nội tại.

6) MBB – Ngân hàng: Trong bối cảnh nợ xấu đi lên, MB đã tăng trích lập dự phòng lên 46.4% so với cùng kỳ năm ngoái, kéo theo lợi nhuận giảm 11% trong quý 1/2024.

7) IMP – Dược phẩm: Cập nhật kết quả kinh doanh quý I/2024, Dược phẩm Imexpharm báo lãi trước thuế 77.8 tỷ đồng, lãi sau thuế 61.9 tỷ đồng, giảm 21% và 20% so với cùng kỳ năm 2023.

8) HBC – Xây dựng: "Vốn chủ sở hữu của Hoà Bình là khoảng 5,539 tỷ đồng, cao hơn gần 60 lần so với vốn chủ sở hữu trong BCTC kiểm toán", ông Lê Viết Hải cho biết.

9) HAG – Hàng tiêu dùng: HAGL đã chào bán thành công 130 triệu cổ phiếu riêng lẻ, giá chào bán 10,000 đồng/cổ phiếu và thu về 1,300 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Vĩnh Hoàn – VHC

VHC – Thủy sản: Quý 1/2024, Vĩnh Hoàn thu về 2,811 tỷ đồng doanh thu, tương ứng tăng 25.1% so với mức 2,247 tỷ đồng tại cùng kỳ năm trước.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/21/2024	4/22/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	62.5	30	42	26	
2	Bán lẻ	42.7	722	835	585	
3	Du lịch và Giải trí	-3.6	208	140	145	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.8	266	202	210	
5	Dịch vụ tài chính	-4.6	3,978	2,529	2,652	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.9	245	195	209	
7	Bảo hiểm	-13.1	32	22	26	
8	Ngân hàng	-13.6	4,743	3,016	3,491	
9	Công nghệ Thông tin	-16.8	687	287	345	
10	Thực phẩm và đồ uống	-17.8	1,557	1,049	1,276	
11	Hóa chất	-18.9	882	481	593	
12	Bất động sản	-19.2	5,078	2,956	3,659	
13	Xây dựng và Vật liệu	-21.0	1,086	593	751	
14	Tài nguyên Cơ bản	-24.4	1,398	710	939	
15	Ô tô và phụ tùng	-30.1	75	40	56	
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-30.2	1,086	579	829	
17	Dầu khí	-33.9	230	105	159	

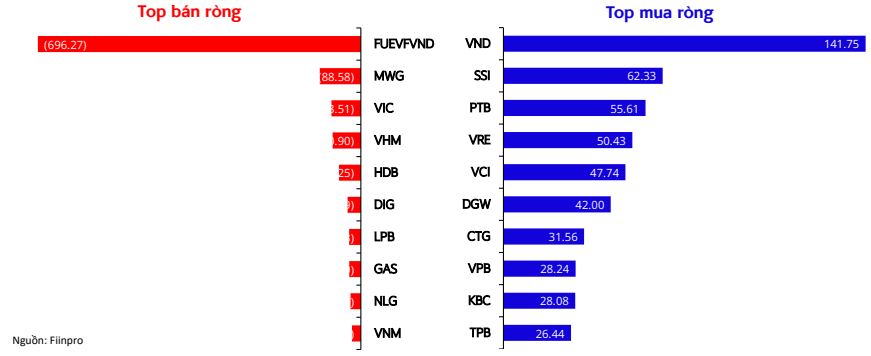
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	48,600	0.8	-6.5	13.6	25	596.2	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	145,000	2.8	0.1	35.5	98	130.0	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	27,800	6.9	-10.0	1.5	23	297.2	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	20,200	6.9	-8.0	-9.2	14	434.1	
TPB	TPBank	Ngân hàng	17,500	5.4	-6.4	0.6	29	217.8	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	26,950	3.7	-0.2	4.3	36	139.8	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	17,200	4.2	-5.2	-6.3	15	176.5	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	14,700	6.9	-9.8	0.8	36	70.3	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,660	-7.0	-8.1	-54.8	65	39.1	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	65,600	-5.3	-6.7	15.9	558	17.5	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	66,300	6.9	1.7	12.4	35	31.6	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	120,000	7.0	-4.2	30.7	13	66.6	
SJS	SUDICO	Bất động sản	67,000	-2.3	-4.3	-3.5	57	20.7	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	56,600	0.5	-1.6	2.9	14	53.1	
NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	16,250	2.2	1.6	1.9	27	24.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	145,000.0	2.8	0.1	35.5	2.7	145.00	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	29,900.0	1.7	1.4	-6.9	1.5	29.90	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	5,970.0	7.0	2.8	1.5	6.1	5.97	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	14,700.0	6.9	-9.8	0.8	1.3	14.70	
SAV	Savimex	Tài nguyên Cơ bản	15,450.0	2.0	-1.9	5.1	0.8	15.45	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,950.0	1.0	-0.3	9.9	0.4	14.95	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,660.0	-7.0	-8.1	-54.8	-3.4	4.66	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33,200.0	-1.2	-1.3	25.7	-1.1	33.20	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	13,700.0	1.5	-11.6	12.8	-4.7	13.70	
SJS	SUDICO	Bất động sản	67,000.0	-2.3	-4.3	-3.5	-3.2	67.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/22/2024	1,989.9	2,229.5	-239.6
4/19/2024	3,013.8	2,333.5	680.3
4/17/2024	1,673.0	2,665.9	-992.9
4/16/2024	2,907.0	2,843.7	63.3
4/15/2024	1,875.2	3,145.1	-1,269.9
4/12/2024	7,127.2	7,855.8	-728.5
4/11/2024	1,697.9	1,646.9	51.0
4/10/2024	1,659.8	2,267.3	-607.5
4/9/2024	1,807.1	1,533.6	273.4
4/8/2024	1,412.2	1,564.3	-152.1
4/5/2024	1,969.3	1,944.7	24.6
4/4/2024	2,201.8	1,717.6	484.2
4/3/2024	1,799.6	3,029.7	-1,230.0
4/2/2024	2,685.1	3,420.8	-735.7
4/1/2024	2,034.0	2,756.6	-722.7
3/29/2024	1,423.8	2,216.6	-792.7

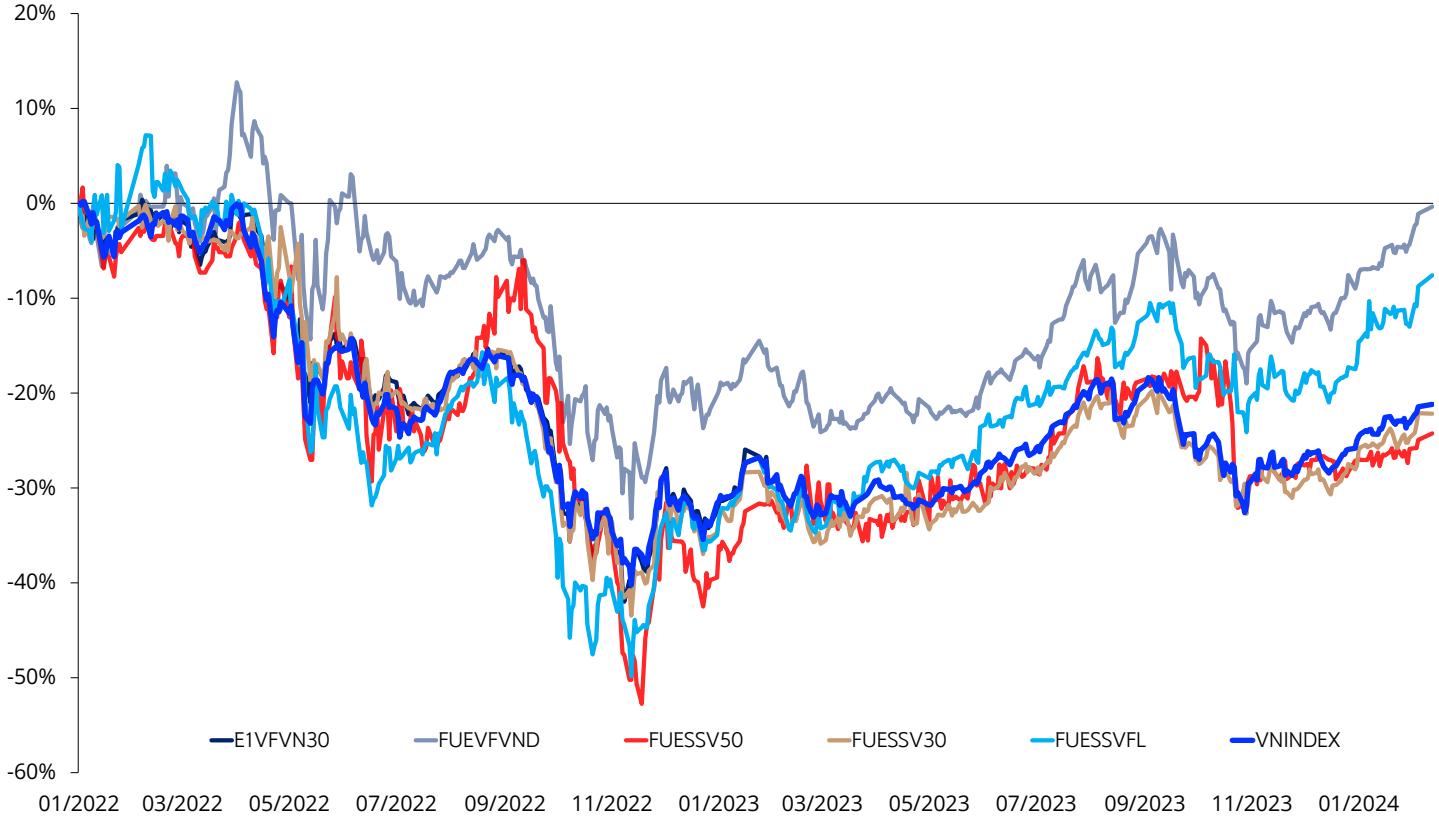
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	20,930	1.3%	-5.5%	7.7%	638,200	13.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,170	6.3%	6.4%	14.8%	16,500	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,800	2.1%	-5.8%	7.3%	536,900	10.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	29,010	0.7%	-4.1%	9.7%	2,046,200	59.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,100	0.9%	-6.7%	5.0%	232,200	3.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,860	-0.3%	-5.2%	6.4%	27,100	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,330	1.5%	-6.0%	6.2%	4,600	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,370	5.3%	-3.7%	-12.5%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,450	0.6%	-0.2%	12.7%	4,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,240	0.4%	-5.9%	3.1%	43,100	0.5	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,500	1.5%	-5.7%	8.5%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,290	1.0%	-4.0%	12.4%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,040	0.8%	-3.7%	-6.2%	5,100	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	286.0	-13.8	-43.4	17.0	19.8	1.0	1.72	1.7	12.0	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.4	-1.2	-2.2	21.9	37.5	1.0	1.77	1.6	11.7	49.8
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	54.8	-24.4	-30.3	25.8	25.0	0.9	1.97	1.3	8.7	83.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	596.4	-9.0	-131.0	29.9	23.3	0.9	1.94	2.0	12.9	83.8
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	19.5	21.4	0.8	1.53	1.7	13.2	43.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.4	0.1	0.1	7.8	24.5	0.9	1.74	1.7	11.6	61.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.4	15.4	20.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	-0.5	31.8	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	28.6	5.0	4.6	23.4	24.2	0.9	1.87	1.6	11.2	62.7
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	10.4	0.0	0.5	36.4	28.7	1.2	1.36	1.7	16.9	43.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.4	0.0	0.0	25.8	23.2	1.0	1.87	1.3	8.7	70.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	1.3	31.4	20.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	51.2	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities